

DANH SÁCH CÁN BỘ GIÁO VIÊN DẠY THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2020 - 2021

TT	Họ và tên	Môn	Lịch dạy (lớp/tiết/tuần)
1.	Hoàng Thị Kim Oanh	Toán	7B4 - 4,5 tiết
2.	Bùi Công Hải	Toán	9B1, 9B2 - 9 tiết
3.	Nguyễn Thị Ngân	Toán	9B3, 9B6- 9 tiết
4.	Đoàn Thị Hồng Nga	Toán	9B4, 9B5- 9 tiết
5.	Nguyễn Kim Uyên	Toán	7B1, 7B2 - 9 tiết
6.	Lê Thị Thu Hoàn	Toán	8B3,8B7 - 9 tiết
7.	Lê Thị Lan	Toán	6B3, 6B4 - 9 tiết
8.	Lê Thị Hồng B	Toán	8B5 - 4,5 tiết
9.	Lê Thị Hồng A	Toán	6B1, 6B2- 9 tiết
10.	Đỗ Thị Tố Nương	Toán	7B1,7B2 - 9 tiết
11.	Lê Ngọc Quỳnh	Toán	7B3, 7B7 - 9 tiết
12.	Lê Trung Hiếu	Toán	7B5, 7B6 - 9 tiết
13.	Đỗ Thị Mai Thi	Toán	6B7, 6B8 - 9 tiết
14.	Vũ Thị Huế	Toán	6B5, 6B6 - 9 tiết
15.	Phạm Thị Chuyên	Toán	8B4,8B6 - 9 tiết
16.	Nguyễn Thị Nguyệt	Văn	9B4,9B5 - 9 tiết
17.	Nguyễn Thị Phúc	Văn	9B3,9B6 - 9 tiết
18.	Nguyễn Thị Tươi	Văn	9B1,9B2 - 9 tiết
19.	Đào Thị Kim Oanh	Văn	6B1,6B2 - 9 tiết
20.	Hoàng Thị Kim Cúc	Văn	7B1,7B2 - 9 tiết
21.	Đặng Ngọc Hà	Văn	7B7,6B5 - 9 tiết
22.	Lê Thị Thu Hường	Văn	8B5 - 4,5 tiết
23.	Nguyễn Thị Thu Hương	Văn	6B7,6B8 - 9 tiết
24.	Bùi Thúy Hiền Hòa	Văn	8B1,8B2 - 9 tiết

25.	Nguyễn Thị Hà	Văn	8B4, 8B6 - 9 tiết
26.	Lưu Thị Thanh Thủy	Văn	8B3, 8B7 - 9 tiết
27.	Nguyễn Thị Nghĩa	Văn	7B3, 7B4 - 9 tiết
28.	Trịnh Thị Hanh	Văn	7B5, 7B6 - 9 tiết
29.	Đinh Thị Tuyền	Văn	6B3, 6B4 - 9 tiết
30.	Nguyễn Thị Minh Hà	Văn	6B6 - 4,5 tiết
31.	Nguyễn Thị Hồng Mai	Anh	8B5,8B6,8B7,7B5,7B6 - 13 tiết
32.	Lã Thị Thanh	Anh	9B3,9B6,6B1,6B2,6B5,6B6 - 14 tiết
33.	Đoàn Thị Thoan	Anh	9B1,9B2,7B1,7B2,7B4 - 12 tiết
34.	Vũ Thị Kim Oanh	Anh	7B3,7B7,6B3,6B4,6B7,6B8 - 12
35.	Bùi Thị Thanh Hương	Anh	9B5,9B6,8B1,8B2,8A3,8B4 - 14 tiết

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2020
Hiệu trưởng

Phạm Thị Mai Lan